TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAO LỘC** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2021/HS-ST
Ngày 15-01-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hứa Văn Nghiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Luân Thị Thơm.

Ông Hoàng Mạnh Sằn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mạc Thị Sầm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Lộc Thị Mận - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 103/2020/TLST-HS ngày 23 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2021/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Vy Văn S (tên gọi khác: Không), sinh ngày 14 tháng 02 năm 1990 tại huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn; nơi thường trú: Số nhà 26, khu Kéo Kham, thị trấn Đồng Đăng, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vy Văn T và bà Hoàng Thị T; có vợ Hướng Thị N, sinh năm 1992 và 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật, chưa bị kết án; bị bắt, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 15 tháng 10 năm 2020 đến nay; có mặt.

- Bị hại:

1. Ông Vy Văn T, sinh năm 1967; có mặt.

2. Bà Hoàng Thị T, sinh năm 1970; có mặt.

Cùng thường trú tại: Số nhà A, khu K, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Nông Ngọc T, sinh năm 1975. Nơi thường trú: Số nhà B, khu D, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Tiêu Thái L; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 28-7-2020, tại nhà của ông Vy Văn T và bà Hoàng Thị T ở khu K, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, Vy Văn S quan sát xung quanh thấy không có ai nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Vy Văn S thấy cửa nhà không khóa nên mở cửa đi vào trong nhà thì thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, biển kiểm soát 12K2-10xx để ở phòng khách. Vy Văn S đi đến tủ tường lấy chìa khóa và giấy đăng ký xe sau đó dắt xe ra khỏi nhà và điều khiển xe đến hiệu cầm đồ của Tiêu Thái L ở số C, khu L, thị trấn Đ, huyện C đặt lấy 3.000.000 đồng. Đến ngày 08-8-2020, Vy Văn S đến hiệu cầm đồ gặp Tiêu Thái L lấy thêm 1.000.000 đồng và thỏa thuận đến ngày 15-8-2020 sẽ chuộc lại xe. Đến thời hạn chuộc lại xe, do không có tiền chuộc, Vy Văn S đến chợ Đ gặp Nông Ngọc T, nói với T "em cắm chiếc xe mô tô ở hiệu cầm đồ nay không có tiền chuộc, anh chuộc về đi". Do Nông Ngọc T muốn mua xe để đi lại nên thỏa thuận với Vy Văn S giá chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12K2-10xx với giá 6.000.000 đồng. Ngày 16-8-2020, Nông Ngọc T và Vy Văn S đến hiệu cầm đồ của Tiêu Thái L để chuộc xe lại. Nông Ngọc T trả cho Tiêu Thái L số tiền 4.000.000 đồng, trả cho Vy Văn S số tiền 2.000.000 đồng. Số tiền do bán xe có được, Vy Văn S đã tiêu sài hết.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, biển kiểm soát 12K2-10xx; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Hà Văn H.

Bản kết luận định giá tài sản số: 38/KLĐG-TSHS ngày 09-9-2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn kết luận: Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12K2-10xx nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS màu sơn xanh có giá trị 3.700.000 đồng (ba triệu bảy trăm nghìn đồng).

Tại bản Cáo trạng số 03/CT-VKS ngày 22-12-2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Vy Văn S về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố. Ông Vy Văn T, bà Hoàng Thị T không yêu cầu bị cáo bồi thường về dân sự. Ông Nông Ngọc T không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 6.000.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Vy Văn S phạm tội "Trộm cắp tài sản". Đề nghị căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38, 50 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Vy Văn S từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo do bị cáo không có thu nhập,

không có tài sản. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Đề nghị căn cứ các Điều 237, 239, 274, 275, 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015 ghi nhận ông Nông Ngọc T từ bỏ quyền sở hữu đối với số tiền 6.000.000 đồng. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị xác nhận cơ quan điều tra đã trả lại 01 (một) xe mô tô và giấy đăng ký xe mô tô cho ông Vy Văn T.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên. Lời nói sau cùng, bị cáo thể hiện ăn năn, hối hận về việc làm của bản thân, nói lời xin lỗi với các bị hại, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ông Vy Văn T, bà Hoàng Thị T và ông Nông Ngọc T không có ý kiến tranh luận với ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có đủ cơ sở kết luận, ngày 28-7-2020 bị cáo Vy Văn S đã thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12K2-10xx nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS màu sơn xanh có giá trị 3.700.000 đồng của ông Vy Văn T và bà Hoàng Thị T. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định của Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Vy Văn S về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp phạm tội ít nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có năng lực chịu trách nhiệm hình sự và có đủ năng lực nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm

trọng. Do đó, bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015.

[6] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt do chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật, chưa bị kết án.

[7] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy rằng cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại cơ sở giam giữ mới đảm bảo tính nghiêm minh, răn đe, giáo dục đối với bị cáo cũng như phòng ngừa chung cho xã hội.

[8] Đối với hành vi của anh Tiêu Thái L, ông Nông Ngọc T do không biết chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12K2-10xx nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS màu sơn xanh là tài sản do bị cáo trộm cắp mà có, nên Hội đồng xét xử không xem xét, xử lý trong vụ án này.

[9] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Các bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xét, giải quyết. Ông Nông Ngọc T không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 6.000.000 đồng. Như vậy, ông Nông Ngọc T tự chấm dứt quyền sở hữu của mình, ông đã thực hiện hành vi chứng tỏ việc mình từ bỏ quyền chiếm hữu, sử dụng và định đoạt tài sản tại biên bản ghi lời khai và lời khai tại phiên tòa. Đây là sự tự nguyện từ bỏ quyền sở hữu của ông Nông Ngọc T, Hội đồng xét xử ghi nhận nội dung này theo quy định của Điều 239 Bộ luật Dân sự.

[10] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo do biên bản xác minh của cơ quan điều tra thể hiện bị cáo không có thu nhập, không có tài sản.

[11] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[12] Các ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[13] Ý kiến đề nghị của các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[14] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38, 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ vào các Điều 237, 239, 274, 275, 584, 585, 586, 589 của Bộ luật

Dân sự năm 2015.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, nộp, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vy Văn S phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Vy Văn S 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam ngày 15 tháng 10 năm 2020.

3. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Vy Văn S.

4. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Ghi nhận ông Nông Ngọc T từ bỏ quyền sở hữu của mình đối với số tiền 6.000.000 đồng, cụ thể: Ông Nông Ngọc T không yêu cầu bị cáo Vy Văn S phải có trách nhiệm bồi thường số tiền 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng).

5. Về xử lý vật chứng: Xác nhận cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Vy Văn T 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, biển kiểm soát 12K2-10xx, loại xe nữ; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Hà Văn H.

6. Về án phí: Bị cáo Vy Văn S phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm, nộp vào ngân sách Nhà nước.

7. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn.
- Sở Tư pháp, tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Cao Lộc;
- Công an huyện Cao Lộc;
- Chi cục THADS huyện Cao Lộc;
- Chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hứa Văn Nghiệp